

Số: 47/BC-UBND

Hưng Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW của Bộ Chính trị và Chương trình công tác trọng tâm năm 2014 của BCĐTW về PCTN

Thực hiện Công văn số 330/TTCP-C.IV ngày 28/02/2014 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản và Chương trình công tác trọng tâm năm 2014 của Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng. Trên cơ sở kết quả công tác rà soát, tổng hợp, UBND tỉnh Hưng Yên báo cáo kết quả như sau:

I. Kết quả chỉ đạo, thực hiện

1. Việc minh bạch tài sản, thu nhập

a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Năm 2013, công tác phòng, chống tham nhũng nói chung và công tác kê khai, tài sản thu nhập nói riêng được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm và chỉ đạo thường xuyên. Các cấp, các ngành của tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị và Chương trình công tác trọng tâm năm 2014 bằng nhiều hình thức; đưa nội dung này vào tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ.

Ngày 08/02/2013, UBND tỉnh có Quyết định số 347/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2012 – 2016.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh quản lý. Ngày 26/11/2013, Thanh tra tỉnh có Công văn số 162/TTT-PCTN về việc hướng dẫn công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2013 gửi các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Ngày 04/3/2014, UBND tỉnh có Công văn số 306/UBND-NC về việc giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát,

đánh giá tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW của Bộ Chính trị và Chương trình công tác trọng tâm năm 2014 của BCĐTW về PCTN.

b. Kết quả kê khai tài sản, thu nhập

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức việc kê khai: 54 đơn vị.

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị chậm tổ chức việc kê khai: 0 đơn vị.

- Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập: 6.892.

- Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập thuộc diện Tỉnh ủy quản lý: 302 (chiếm 4,4 %).

- Số người đã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập: 6.862 (đạt 99,6%).

- Số người chậm thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập: 30 (chiếm 0,4%).

c. Kết quả kê khai và giải trình việc kê khai

- Số bản kê khai được công bố bằng hình thức niêm yết: 1.112.

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 5.750.

- Số bản kê khai chưa được công khai: 0.

- Số người được yêu cầu giải trình rõ việc kê khai tài sản, thu nhập: 0.

d. Kết quả xác minh tài sản thu nhập

- Số người được xác minh tài sản, thu nhập: 0.

- Số người đã có kết luận về sự minh bạch tài sản, thu nhập: 0.

- Số người đã có kết luận về kê khai tài sản, thu nhập không trung thực: 0.

đ. Xử lý vi phạm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức việc kê khai: 0.

- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổng hợp, báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập: 0.

- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai tài sản, thu nhập: 0.

- Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực: 0.

- Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong việc xác minh tài sản, thu nhập không trung thực: 0.

Qua kết quả tổng hợp công tác kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2013 cho thấy không có trường hợp nào bị xử lý dưới mọi hình thức.

e. Kiến nghị

Đề nghị Thanh tra chính phủ bổ sung hoàn thiện và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý theo dõi tài sản của từng cá nhân cho chặt chẽ, việc giao dịch chuyển nhượng tài

sản phẩm ánh đúng giá trị thực tế và chủ sở hữu nhằm tạo thuận lợi cho công tác quản lý theo dõi tài sản cũng như việc xác minh tài sản, thu nhập.

2. Việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung, phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm 2013 – 2014. Ngày 20/8/2013, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 126/KH-UBND triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg; giao Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đào tạo (từ cấp trung học phổ thông trở lên) và các sở, ngành liên quan phối hợp, tổ chức thực hiện.

b. Kết quả thực hiện

Thực hiện Kế hoạch số 126/KH-UBND của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng nội dung chương trình giảng dạy nội dung phòng, chống tham nhũng phù hợp đối với từng bậc học như: đối với hệ trung học phổ thông, nội dung PCTN được lồng ghép vào môn Giáo dục công dân; đối với các trường trung cấp chuyên nghiệp nội dung PCTN được giảng dạy trong môn pháp luật đại cương; đối với các cơ sở giáo dục đại học, nội dung PCTN được lồng ghép vào môn pháp luật đại cương và một số môn học khác phù hợp với đặc thù đào tạo của các cơ sở giáo dục. Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành hội nghị triển khai đưa nội dung giảng dạy PCTN vào nhà trường, triển khai tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và chỉ đạo các nhà trường chủ động bố trí giáo viên, giảng viên, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, giảng viên tham gia giảng dạy nội dung PCTN ngay trong năm học 2013-2014 và những năm tiếp theo.

Về giáo trình tài liệu và giáo viên, giảng viên: tài liệu giảng dạy của từng cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo biên soạn được Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển giao cho các nhà trường sử dụng thực hiện; ngoài ra, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nhà trường tham khảo thêm tài liệu giảng dạy về PCTN dùng cho các cấp học, các nội dung liên quan được đăng tải trên trang thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đến nay, các nhà trường đã và đang thực hiện việc triển khai giảng dạy nội dung phòng, chống tham nhũng tại các trường khối trung học phổ thông.

c. Kiến nghị

Đề nghị Thanh tra Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp biên soạn giáo trình, tài liệu về phòng, chống tham nhũng giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo phù hợp với từng cấp học, ngành học và đặc thù đào tạo của từng cơ sở giáo dục.

- Tổ chức các hội nghị tập huấn và trao đổi kinh nghiệm cho đội ngũ giáo viên, giảng viên tham gia giảng dạy nội dung phòng, chống tham nhũng tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

II. Rà soát, đánh giá việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa

1. Rà soát, đánh giá chung việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng (số liệu từ 01/01/2013 đến 30/3/2014)

a. Kết quả đã đạt được trong việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng được Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo PCTN tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, các huyện, thành phố quan tâm và thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, như:

+ Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị:

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục hiện việc công khai, minh bạch theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng; công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản; công khai, minh bạch trong quản lý dự án đầu tư xây dựng; công khai, minh bạch về tài chính và ngân sách nhà nước; công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng đất; công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nhà công vụ; công khai các thủ tục hành chính. Đã có trên 30 cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch.

+ Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã ban hành mới 42 văn bản và sửa đổi bổ sung 07 văn bản liên quan đến chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Công tác kiểm tra việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã ban hành được các cơ quan, đơn vị thực hiện thường xuyên.

+ Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Trong kỳ báo cáo không có cá nhân, cơ quan, đơn vị nào vi phạm quy định về nhận quà và nộp lại quà tặng.

+ Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức:

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quyết định 1017/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 của UBND tỉnh quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình đã xây dựng và ban hành quy tắc ứng xử và lề lối làm việc của từng cơ quan, đơn vị. Năm 2013, có 05 cơ quan, đơn vị trong tỉnh được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức.

+ Việc chuyển đổi vị trí cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định về chuyển đổi vị trí công tác, Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện quy

định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

+ Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn và tổng hợp báo cáo công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2013.

+ Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Trong kỳ báo cáo không có trường hợp phải xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng.

+ Việc thực hiện cải cách hành chính, tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị:

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND ngày 11/10/2007 của UBND tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền kết quả Đề án 30 để người dân biết, giám sát quá trình thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Trong kỳ báo cáo đã có trên 100 cơ quan, đơn vị áp dụng ISO trong quản lý hành chính.

b. Kiến nghị:

Đề nghị Chính phủ và các cơ quan chức năng ở Trung ương có quy định cụ thể, hướng dẫn tập huấn nghiệp vụ nâng cao hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ cán bộ làm công tác này.

2. Một số giải pháp hiệu quả thấp

a. Việc trả lương qua tài khoản

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và kết quả đạt được

Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 23/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh “về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ”; ngày 10/5/2010, UBND tỉnh tiếp tục có Công văn số 734/UBND-KHTH về việc tiếp tục triển khai Chỉ thị số 17/CT-UBND yêu cầu các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đầy mạnh hình thức thanh toán bằng chuyển khoản.

Đến nay, phần lớn các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã thực hiện việc chi trả lương cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước qua tài khoản tại ngân hàng. Việc thực hiện phương thức thanh toán qua ngân hàng cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước là một hình thức quan trọng trong việc kiểm soát tài sản, thu nhập và góp phần nâng cao hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng.

Tuy nhiên giải pháp này còn có những hạn chế nhất định như: chất lượng dịch vụ trả lương qua tài khoản và chăm sóc khách hàng của một số tổ chức cung ứng dịch vụ ở một số thời điểm còn chưa tốt (ATM gặp trục trặc kỹ thuật, lỗi mạng, ngừng giao dịch ...); việc trang bị và bố trí cây ATM còn chưa phù hợp, chủ yếu tập trung ở các đô thị và khu công nghiệp, ở các vùng nông thôn còn ít; việc tập trung trả lương vào một thời điểm trong tháng đã tạo ra sức ép quá tải của các điểm giao dịch.

- Kiến nghị

+ Đối với Ngân hàng Nhà nước

Cần chỉ đạo việc liên kết thanh toán chuyển khoản qua thẻ ATM, POS giữa các đơn vị trong hệ thống ngân hàng để tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng thẻ.

Tạo điều kiện và làm đầu mối tổ chức các hội nghị, hội thảo giữa các tổ chức tín dụng cung ứng dịch vụ thanh toán nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị học hỏi kinh nghiệm.

+ Đối với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ thanh toán qua tài khoản

Cần nâng cao chất lượng dịch vụ trả lương qua tài khoản và chăm sóc khách hàng. Nâng cao tốc độ xử lý giao dịch của hệ thống và đảm bảo tính chính xác của các giao dịch; trang bị thêm nhiều tính năng và tiện ích cho hệ thống ATM nhằm tiết kiệm thời gian cho khách hàng và giảm số lượng khách hàng đến giao dịch tại quầy, điều chỉnh giảm cước dịch vụ cho khách hàng cho phù hợp.

Lắp đặt bổ sung thêm cây ATM tại những vùng đông dân cư và tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho người sử dụng thẻ.

+ Đối với các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương

Quán triệt, chỉ đạo việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, người dân và doanh nghiệp quy định về việc không sử dụng phương thức thanh toán bằng tiền mặt.

b. Việc nhận quà và nộp lại quà tặng

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.

- Đánh giá những mặt được và hạn chế của giải pháp

Quy định về việc việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng ngân sách Nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức cũng là một trong những giải pháp quan trọng để kiểm soát tài sản, thu nhập và góp phần tăng cường hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng. Đến nay, không có cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh nhận quà tặng và nộp lại quà tặng.

Tuy nhiên, kiểm soát việc tặng quà, nhận quà của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị còn gặp nhiều khó khăn, vì hiện nay hình thức tặng quà, nhận quà rất đa dạng và bằng nhiều hình thức, việc tự giác đem nộp lại quà tặng của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị là hạn chế.

- Kiến nghị

Các cơ quan bảo vệ pháp luật nói riêng và cơ quan, tổ chức, đơn vị nói chung cần phải có cơ chế giám sát, kiểm tra chặt chẽ và xử lý thật nghiêm những cá nhân, đơn vị, cơ quan, tổ chức vi phạm quy định tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.

c. Việc phát hiện các vụ việc tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn quản lý và kết quả xử lý các vụ việc đó theo quy định của pháp luật

- Kết quả phát hiện các vụ việc tham nhũng

+ Qua hoạt động kiểm tra Đảng không phát hiện vụ việc và đối tượng có hành vi tham nhũng.

+ Qua hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành không phát hiện vụ việc và đối tượng có hành vi tham nhũng.

+ Qua hoạt động kiểm toán của các đoàn kiểm toán tại địa phương trong kỳ báo cáo không phát hiện vụ việc và đối tượng có hành vi tham nhũng.

+ Qua hoạt động của lực lượng công an: từ ngày 01/01/2013 đến ngày 15/3/2014 cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố 04 vụ án tham nhũng với 12 bị can.

+ Qua các hoạt động khác không phát hiện vụ việc và đối tượng có hành vi tham nhũng.

- Kết quả xử lý:

+ Xử lý về hành chính: 0 đối tượng.

+ Số lượng vụ việc chuyển cơ quan điều tra (qua hoạt động kiểm tra Đảng, qua thanh tra và hoạt động kiểm toán): 0 vụ việc.

+ Kết quả xử lý của cơ quan điều tra:

Cơ quan điều tra ở hai cấp đã chuyển Viện kiểm sát nhân dân đề nghị truy tố 07 vụ với 15 bị can.

+ Kết quả xử lý của Viện Kiểm sát nhân dân ở hai cấp đã truy tố 07 vụ với 15 bị can.

+ Kết quả xử lý của Tòa án:

Ngành tòa án nhân dân đã thụ lý tổng số 06 vụ và 08 bị cáo phạm các tội về tham nhũng, đã xét xử 04 vụ và 06 bị cáo, trong đó:

Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 04 vụ với 06 bị cáo, đã xét xử 04 vụ và 06 bị cáo.

Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 02 vụ với 02 bị cáo (cả 02 vụ đều trong thời hạn chuẩn bị xét xử).

UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Thanh tra Chính phủ. *đ*

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, NC^T.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Xuân Thơi
Nguyễn Xuân Thơi